TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Số: 237 /2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 419/2019/TLST/ HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đức Th - sinh năm 1971.

Bị đơn: Chị Trần Thị Sơn M - sinh năm 1976.

Đều ở địa chỉ: P815, Chung cư Tân Thịnh, khối T, phường X, thành phố V, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Đức Th và chị Trần Thị Sơn M
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ con chung: Vợ, chồng thống nhất có 02 con chung Lê Thị Thúy A, sinh ngày 21/06/1999 và Lê Đức T, sinh ngày 30/11/2004. Ly hôn cháu Lê Thị Thuy A đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con Lê Đức T cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9/2019.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Th không chịu thi hành thì hàng tháng anh Th còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: anh Lê Đức Th và chị Trần Thị Sơn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Lê Đức Th thỏa thuận 150.000 đồng(một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 000 0487 ngày 19/8/2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP V
- UBND P. X
(GCNKH số 10, ngày 10/02/1998).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thắng